

Bản án số: 125/2023/HS-PT
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền
Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Vân
Ông Trương Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Thanh Đ** (tên khác Đ) sinh năm: 1978, tại xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ H; Có vợ tên Phạm Thị Hồng Ng; Con 02 đứa (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2022 đến ngày 05/8/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **Huỳnh Văn Q** (tên khác ĐB) sinh năm: 1992, tại xã T2, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị K; vợ Trần Thị Ngọc C; Con 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2022, đến ngày

05/8/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q: Ông **Trần Minh H1** - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Minh H1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng: Anh **Đình Gia B**, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: tổ 4, ấp V, xã V1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2022 Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã T1, tiến hành bắt giữ người phạm tội quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức sát phạt nhau (lắc tài xỉu) ăn thua bằng tiền tại nhà Võ Thanh Đ, ngụ ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bắt giữ 11 đối tượng tham gia gồm: Huỳnh Văn Q, Danh Hoàng Kh, Nguyễn Văn H2, Trần Văn U, Nguyễn Hùng E, Trần Nguyên Th, Nguyễn Văn Tuyết L, Huỳnh Thanh L1, Nguyễn Thị Nh, Phan Mỹ X, Đình Gia B thu giữ tại sòng bạc 6.520.000 đồng và cùng nhiều tang vật khác.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2022, Huỳnh Văn Q gặp Võ Thanh Đ hỏi thuê nhà của Đ để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức sát phạt (lắc tài xỉu) ăn thua bằng tiền. Mỗi đêm tổ chức Q trả cho Đ từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng thì Đ đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có nhiều con bạc đến nhà Đ để tham gia đánh bạc do Huỳnh Văn Q làm cái cho các con bạc tham gia gồm Nguyễn Hùng E; Trần Văn U; Danh Hoàng Kh; Nguyễn Văn H2; Nguyễn Văn Tuyết L; Trần Nguyên Th; Huỳnh Thanh L1 tham gia đặt tụ, mỗi ván ăn thua thấp nhất từ 100.000 đồng cao nhất là 1.000.000 đồng bên tài và xỉu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền tổng cộng: 27.020.000 đồng gồm; thu trên chiếu bạc số tiền: 6.520.000 đồng; tiền kiểm tra trên các con bạc số tiền 20.500.000 đồng và cùng nhiều tang vật tham gia đánh bạc. Riêng thu giữ trên người Võ Thanh Đ số tiền 4.000.000 đồng, Đ không có tham gia đánh bạc. Nên đề nghị trả lại.

Thu giữ trên người Đình Gia B số tiền 4.300.000 đồng, Bảo khai nhận không mang tiền theo, không tham gia đánh bạc. Bảo khai nhận khi bị bắt quả tang đã nhặt được số tiền bên ngoài sòng bạc, không xác định tiền của ai.

- Vật chứng của vụ án:

+ 02 (hai) hột xí ngầu, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tấm bạc có chữ Tài - Xiu và các con số, đã qua sử dụng;
+ 01 (một) đĩa sành màu trắng, đã qua sử dụng;
+ 01 (một) hộp nhựa hình trụ quần băng keo màu đen, bên trong màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) lon nhựa cuốn băng keo màu đen, nắp màu trắng có rãnh ở giữa, đã qua sử dụng.

- Tiền bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền là: 6.520.000 đồng;
- Tiền thu giữ trên người các con bạc số tiền 20.500.000 đồng (trong đó: Nguyễn Văn Tuyết L: 5.000.000 đồng; Trần Văn U: 1.000.000 đồng; Trần Nguyên Th 100.000 đồng; Huỳnh Thanh L1 5.200.000 đồng; Danh Hoàng Kh: 400.000 đồng; Huỳnh Văn Q: 500.000 đồng; Võ Thanh Đ 40.000.000 đồng; Đinh Gia B 4.300.000 đồng (B không mang tiền theo nhưng khi chạy trốn nhặt được).

Vào ngày 25/10/2022. Cơ quan Cảnh sát Công an huyện G đã nộp số tiền trên vào tài khoản của Công an huyện G mở tại Kho bạc Nhà nước huyện G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh Đ; Huỳnh Văn Q; Trần Nguyên Th; Trần Văn U; Nguyễn Văn Tuyết L; Nguyễn Hùng E; Nguyễn Văn H2; Danh Hoàng Kh; Huỳnh Thanh L1 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q (tên khác ĐB) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án; nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 05/8/2022.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thanh Đ (tên khác Đ) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án; nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 05/8/2022.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuyết L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Nguyên Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn U 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Danh Hoàng Kh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng E 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 22/02/2023, bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo Võ Thanh Đ và Huỳnh Văn Q: Việc xử bị cáo Đ về hành vi đánh bạc là không phù hợp vì bị cáo Đ không có đánh bạc, bản án sơ thẩm không áp dụng điều luật về đồng phạm.

Bị cáo Q do có quen biết với Đ mới mượn nhà cho các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc nên vai trò bị cáo Q không phải là người rủ rê các bị cáo khác. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khác đều rất khó khăn, có cha mẹ già, là người lao động chính, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt, đối với bị cáo Q mức án 12 tháng tù, bị cáo Đ mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo kháng cáo nhưng

không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp với cùng với Công an xã T1 bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xiu được ăn thua bằng tiền tại nhà của Võ Thanh Đ. Khi bị bắt quả tang tạm giữ 09 người cùng tang vật; tại chiếu bạc số tiền thu được 6.520.000 đồng; Số tiền kiểm tra hành chính trên người các con bạc 20.500.000 đồng. Tổng cộng 27.020.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã xử phạt các bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q:

[3.1] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX xét thấy, các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị là hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 12 tháng tù, bị cáo Đ 09 tháng tù là đã cân nhắc, xem xét

các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về quan điểm của luật sư: Bị cáo Đ có hành vi giúp sức cung cấp địa điểm đánh bạc nên bị xét xử về tội đánh bạc là phù hợp. Tuy nhiên việc bản án sơ thẩm không có áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Về điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo như luật sư trình bày không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định, còn các tình tiết khác cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo nên đề nghị của luật sư cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có cơ sở.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh Đ, Huỳnh Văn Q; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Q, Võ Thanh Đ phạm tội "*Đánh bạc*". +
Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q (tên khác ĐB) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án; nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 05/8/2022.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thanh Đ (tên khác Đ) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án; nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 05/8/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Văn Q, Võ Thanh Đ mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền